

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ I_NĂM HỌC 2017 - 2018
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN**

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Nguyễn Huỳnh Mai	HẠNH	18.33	8.00	10.00	2.00	38.33	Khá	
2	Nguyễn Phương	HÀ	18.00	9.00	9.00	2.00	38.00	Khá	
3	Phạm Thị Thu	HIỀN	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
4	Trần Kim Thu	LIỄU	18.83	14.00	10.00	0.00	42.83	Tốt	BL
5	Nguyễn Văn	ĐÔNG	18.00	11.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
6	Nguyễn Thanh	TÚ	18.35	9.00	10.00	2.00	39.35	Khá	
7	Phạm Thị Thu	NGA	17.88	9.00	10.00	2.00	38.88	Khá	
8	Nguyễn Thị	THỦY	17.67	11.00	10.00	2.00	40.67	Tốt	
9	Hà Như	MAI	17.13	9.00	10.00	2.00	38.13	Khá	
10	Dương Đức	KIÊN	17.00	8.00	10.00	2.00	37.00	Khá	
11	Võ Thị Hồng	LAN	17.40	12.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
12	Lê Thái	HÙNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
13	Ngô Thanh	ĐIỀN	17.94	13.00	10.00	2.00	42.94	Tốt	
14	Nguyễn Phú	TÂN	17.50	12.00	10.00	0.00	39.50	Khá	
15	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	17.63	12.00	10.00	2.00	41.63	Tốt	
16	Trần Thanh	TRÚC	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	BL
17	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.88	13.00	10.00	2.00	43.88	Tốt	
18	Vương Thanh	THỦY	18.50	13.00	10.00	0.00	41.50	Tốt	
19	Nguyễn Thị Thu	TÂM	17.63	12.00	10.00	2.00	41.63	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
20	Lê Thị Hồng	VÂN	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
21	Đỗ Thị	NGÁT	17.17	13.00	10.00	0.00	40.17	Tốt	
22	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
23	Đặng Thị Nhật	MINH	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
24	Đỗ Thị	THOM	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									

25	Lê Thế	HUÂN	17.63	12.00	10.00	2.00	41.63	Tốt	
26	Nguyễn Thuý	DƯƠNG	16.70	12.00	9.00	2.00	39.70	Khá	
27	Trần Trung	HIẾU	17.85	13.00	10.00	2.00	42.85	Tốt	
28	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.07	12.00	10.00	2.00	41.07	Tốt	
29	Nguyễn Văn	YÊN	17.79	14.00	10.00	2.00	43.79	Tốt	
KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH									
30	Võ Anh	HÀO	16.88	13.00	12.00	0.00	41.88	Khá	
31	Trần Đình	KHOA	16.40	11.00	12.00	0.00	39.40	Khá	
32	Đỗ Trọng	QUÝ	16.50	13.00	12.00	0.00	41.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ									
33	Nguyễn Tiến	NHÂN	17.94	11.00	9.00	2.00	39.94	Khá	
34	Trương Thị Phương	HỒNG	18.00	11.00	9.00	1.00	39.00	Khá	
35	Trần Thị	HƯƠNG	17.33	10.00	10.00	2.00	39.33	Khá	
36	Vũ Quang	KHẢI	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	
37	Phan Thị Xuân	TRANG	18.08	9.75	10.00	2.00	39.83	Khá	
38	Vũ Đức	PHÁP	18.13	11.00	9.00	2.00	40.13	Tốt	
39	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.33	12.00	9.00	2.00	40.33	Tốt	
40	Bùi Anh	TUẤN	17.00	10.00	10.00	1.00	38.00	Khá	BL GVDG
41	Đỗ Thị Phương	KHANH	17.42	10.00	10.00	1.00	38.42	Khá	BL CSTĐCS
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC									
42	Hoàng Phúc	BẢO	17.17	9.75	8.00	1.50	36.42	Khá	
43	Phạm Nguyễn Đức	TRUNG	17.13	9.50	8.25	1.50	36.38	Khá	
44	Nguyễn Thanh	HÙNG	18.08	9.75	8.75	2.00	38.58	Khá	
45	Hà Quốc	BẢO	18.00	10.00	9.50	2.00	39.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
46	Bùi Văn	DŨNG	17.10	11.75	9.00	2.00	39.85	Khá	
47	Lê Quý Hưng	QUỐC	18.33	12.75	9.00	2.00	42.08	Tốt	
48	Lê Tấn	ĐẠT	17.00	11.75	9.00	2.00	39.75	Khá	
49	Đặng Ngọc	ĐOÀN	17.67	11.25	8.00	2.00	38.92	Khá	
50	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	16.50	10.50	10.00	2.00	39.00	Khá	
51	Nguyễn Duy	ĐẠT	16.00	10.50	9.00	2.00	37.50	Khá	
52	Võ Anh	TRANG	16.75	12.50	10.00	2.00	41.25	Khá	

53	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc	QUYÊN	16.90	10.50	10.00	2.00	39.40	Khá	
54	Nguyễn Cao	PHONG	17.17	12.50	10.00	2.00	41.67	Tốt	
55	Đỗ Thị Hải	YẾN	16.67	12.50	10.00	2.00	41.17	Khá	
56	Trần Vĩnh	XUYÊN	17.90	13.00	10.00	2.00	42.90	Tốt	
57	Mai Chiêm	TUẤN	15.75	12.50	10.00	2.00	40.25	Khá	
58	Nguyễn Thị	THỦY	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
59	Nguyễn Thị Thu	HỒNG	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
60	Vũ Thị Thái	LINH	17.63	12.50	10.00	2.00	42.13	Tốt	
61	Nguyễn Văn	MINH	18.33	14.00	10.00	2.00	44.33	Tốt	
62	Nguyễn Văn	DANH	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
63	Nguyễn Thị Khánh	THU'	16.75	12.00	10.00	2.00	40.75	Khá	
64	Nguyễn Văn	GIANG	18.33	13.00	10.00	2.00	43.33	Tốt	
65	Nguyễn	KHOA	17.00	14.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
66	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.60	14.00	9.00	2.00	42.60	Tốt	BL
67	Trần Việt	KHÁNH	17.90	11.00	10.00	2.00	40.90	Tốt	BL
68	Nguyễn Văn	TUYÊN	17.17	12.50	8.00	2.00	39.67	Khá	BL

KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG

69	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	16.77	11.50	9.00	2.00	39.27	Khá	
70	Chế Vân	CẨM	17.08	10.50	8.00	2.00	37.58	Khá	
71	Phan Thị Xuân	THUỶ	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
72	Trần Hồng	THẢO	16.00	13.00	10.00	2.00	41.00	Khá	
73	Lâm Thị Phương	THUỶ	16.75	11.50	8.00	2.00	38.25	Khá	
74	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	17.08	11.50	8.00	2.00	38.58	Khá	

KHOA KINH TẾ

75	Lưu Thị	THÚY	18.33	13.00	12.00	0.00	43.33 ✓	Tốt	
76	Phạm Quỳnh	NHU'	18.50	13.00	12.00	0.00	43.50 ✓	Tốt	BL
77	Bùi Ánh	TUYẾT	18.50	13.00	10.00	0.00	41.50 ✓	Tốt	
78	Lữ Xuân	TRANG	18.75	13.00	12.00	0.00	43.75 ✓	Tốt	BL
79	Lê Thị Thu	THẢO	18.29	13.00	12.00	0.00	43.29 ×	Tốt	
80	Đào Anh	TUẤN	18.00	13.00	12.00	0.00	43.00 ✓	Tốt	
81	Võ Thị Kim	THU'	18.25	13.00	10.00	0.00	41.25 ✓	Tốt	
82	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.84	13.00	12.00	0.00	43.84 ✓	Tốt	BL
83	Lê Xuân	THỦY	18.22	13.00	12.00	0.00	43.22 ×	Tốt	BL
84	Phạm Thị Gia	TÂM	18.53	13.00	12.00	0.00	43.53 ✓	Tốt	

85	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.07	13.00	12.00	0.00	43.07	Tốt	
86	Nguyễn Mỹ	TIÊN	18.29	13.00	12.00	0.00	43.29	Tốt	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
87	Đinh Thị	THẮNG	17.00	11.00	7.00	0.00	35.00	Khá	
88	Nguyễn Thị Thanh	THẢO	18.00	12.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
89	Phạm Quang	TÙNG	16.50	12.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
90	Nguyễn Nhân	ANH	15.30	12.00	10.00	0.00	37.30	Khá	
91	Bùi Đức	PHƯỚC	16.55	12.00	10.00	0.00	38.55	Khá	
92	Nguyễn Công	CƯỜNG	16.50	12.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
93	Bùi Văn	PHƯƠNG	16.75	12.00	10.00	0.00	38.75	Khá	
94	Đặng Duy	ĐỒNG	16.50	12.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
95	Võ Ngọc	LÂN	16.75	11.00	10.00	0.00	37.75	Khá	
96	Nguyễn Quỳnh	GIAO	18.44	9.00	7.00	0.00	34.44	Khá	
97	Đoàn Thị	ĐIỂM	15.25	8.00	10.00	0.00	33.25	Khá	
98	Trần Minh	ĐỨC	17.67	8.00	10.00	0.00	35.67	Khá	
99	Trương Thị	HỒNG	18.75	11.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
100	Lê Thị	MÙI	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
101	Trần Huỳnh Tuyết	NHU	17.00	8.00	10.00	0.00	35.00	Khá	
102	Trần Hạ	QUYÊN	17.25	8.00	10.00	0.00	35.25	Khá	
103	Nguyễn Thị Minh	QUÝ	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ									
104	Võ Văn	CƯỜNG	14.50	10.75	3.00	0.00	28.25	Trung bình	
105	Nguyễn Thanh	GIANG	17.17	10.25	3.00	0.00	30.42	Khá	
106	Thái Hồng	KỶ	14.17	10.25	3.00	0.00	27.42	Trung bình	
107	Nguyễn Chí	NGÃI	16.00	9.25	3.00	0.00	28.25	Trung bình	
108	Nguyễn Văn	BỘ	14.30	12.25	3.00	0.00	29.55	Trung bình	
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC									
109	Phạm Hồng	THAO /	17.00	9.00	8.00	0.00	34.00	Khá	
110	Nguyễn Anh	TUẤN X	17.00	9.00	8.00	0.00	34.00	Khá	
111	Kao Hoàng Việt	HƯNG X	16.00	9.00	8.00	0.00	33.00	Khá	
112	Nguyễn Văn Tuấn	ANH X	14.69	8.00	8.00	0.00	30.69	Khá	
113	Trần Duy	SƯ /	17.10	11.00	8.00	0.00	36.10	Khá	

114	Đặng Tiến	PHÚC	17.25	10.00	8.00	0.00	35.25	Khá	
115	Nguyễn Xuân	HÀ	17.00	9.00	8.00	0.00	34.00	Khá	
116	Phan Đức	LONG	17.00	11.00	8.00	2.00	38.00	Khá	
117	Đỗ Kim	HOÀNG	16.83	10.00	8.00	0.00	34.83	Khá	
118	Quảng Minh	ĐĂNG	16.00	9.00	8.00	0.00	33.00	Khá	
119	Huỳnh Thanh	CÔNG	17.00	11.00	8.00	0.00	36.00	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
120	Lâm Thanh	HÙNG	17.00	5.00	8.00	0.00	30.00	Khá	

TỔNG CỘNG: 120 GV

Tốt: 49 GV đạt: 40.83 %

Khá: 67 GV đạt: 55.83 %

Trung bình: 4 GV đạt: 3.33 %

Trong đó:

Cơ hữu: 86 GV

Tốt: 48 GV đạt: 40 %

Khá: 38 GV đạt: 31.67 %

Trung bình: 0 GV đạt: 0 %

Thỉnh giảng: 34 GV

Tốt: 1 GV đạt: 0.83 %

Khá: 29 GV đạt: 24.17 %

Trung bình: 4 GV đạt: 3.33 %

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ

